TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2018/HS-ST
Ngày 02-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Hà
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Chiến
Bà Nguyễn Thị Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Anh Q, sinh năm 1995 tại huyện T, tỉnh B; nơi cư trú: Số nhà 85/36, đường Hoàng Văn T, phường Q, thành phố Q, tỉnh B; nghề nghiệp: Phụ xe; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Quang A, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962; có vợ là Trương Thị Mỹ P, sinh năm 1996, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/3/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

**** Người làm chứng*:**
1/ Anh Trần Hoàng N, sinh năm 1992; trú tại: Số nhà 54, đường Nguyễn Đình C, phường B, thị xã A, tỉnh B, có mặt
2/ Anh Võ Ngọc Q, sinh năm 1960; trú tại: Số nhà 132, đường H, phường B, thị xã A, tỉnh B, vắng mặt
3/ Anh Bùi Quốc G, sinh năm 1992; trú tại: Số 334, đường B, phường T, thành phố Q, tỉnh B, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/02/2018, Lê Anh Q vào thành phố Hồ Chí Minh mua 07 viên thuốc lắc và 03 bịch ma túy "khay" với giá 2.500.000 đồng từ một thanh niên (chưa xác định được). Ngày 06/02/2018, Q đón xe về lại thành phố Q, tỉnh B.

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 07/02/2018, Su (tiếp viên bia ở thị xã A, chưa xác định được) điện thoại rủ Q lên thị xã A để hát karaoke và "bay" (sử dụng ma túy). Q đồng ý và mang theo số ma túy đã mua đến thị xã A. Khi đi, Q đến nhà rủ Bùi Quốc G ra thị xã A uống cà phê. G đồng ý. Q chở G đến quán cà phê Pepsi ở số 54 Nguyễn Đình C, phường B, thị xã A, rồi lấy điện thoại để gọi cho Su thì phát hiện bị mất điện thoại, nên không liên lạc được với Su.

Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã A phối hợp với Công an phường B kiểm tra và phát hiện trong túi áo của Q có 02 bịch nilon, trong đó 01 bịch chứa 07 viên nén màu hồng, hình tròn, trên bề mặt có in chữ VL lồng vào nhau và 01 bịch bên trong có 03 bịch nilon nhỏ chứa các hạt tinh thể nghi là ma túy. Tổ công tác tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật trên.

Ngày 08/02/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B có Kết luận giám định số 12/ PC54, nội dung: *"Các hạt tinh thể bên trong 03 bịch nilon ghi thu của Lê Anh Q (ký hiệu từ mẫu A1 đến A3) gửi giám định có tổng trọng lượng 0,8569 gam là loại Ketamin".*

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Ngày 08/02/2018, Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng có Kết luận giám định số 115/ C54C(Đ4), kết luận: *"07 viên nén hình tròn, màu hồng, trên bề mặt có in chữ VL lồng vào nhau gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng mẫu 2,291 gam là loại MDMA"*

MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Vật chứng vụ án:

- 03 bì thư dán kín niêm phong có đóng dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, bên trong đựng 0,215 gam hạt tinh thể Ketamine mẫu A1; 0,181 gam hạt tinh thể ketamine mẫu A2 và 0,168 gam hạt tinh thể ketamine mẫu A3 (tất cả đều còn lại sau giám định).

- 01 bì thư dán kín niêm phong có đóng dấu của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, bên trong bì thư đựng 1,1516 gam chất rắn màu hồng (dạng bột) còn lại sau giám định.

Tại bản Cáo trạng số 16/QĐ-VKSAN ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố bị cáo Lê Anh Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Anh Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội bản cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã A vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt: bị cáo Lê Anh Q từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự, tuyên tich thu, tiêu hủy 04 bì thư có chứa chất ma túy còn lại sau giám định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật

[2] Xét về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Anh Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thể hiện: Xuất phát từ nhu cầu sử dụng ma túy, ngày 04/02/2018, bị cáo vào thành phố Hồ Chí Minh mua 07 viên thuốc lắc và 03 bịch "khay" với giá 2.500.000đ từ một thanh niên rồi quay về nhà ở thành phố Q cất giấu. Đến tối ngày 07/02/2018, bị cáo mang toàn bộ số ma túy đến thị xã A để cùng bạn sử dụng. Bị cáo ngồi uống cà phê tại quán cà phê Pepsi tại số 54 Nguyễn Đình C, phường B, thị xã A, tỉnh B để chờ bạn đến đón thì bị Công an thị xã A kiểm tra, thu giữ của anh 07 viên nén hình tròn, màu hồng và 03 bịch chứa hạt tinh thể. Theo các kết luân giám định của Cơ quan giám định thì 07 viên nén là ma túy, có tổng khối lượng mẫu 2,291 gam là loại MDMA và hạt tinh thể chứa trong 03 bịch nilon là ma túy, có tổng khối lượng 0,8569 gam là loại Ketamin.

Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, vật chứng thu giữ cùng toàn bộ chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đủ căn cứ để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Lê Anh Q đã phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lê Anh Q là công dân đã trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy đó là huỷ hoại sức khỏe, ảnh hưởng đến sự phát triển giống nòi và làm gia tăng các tệ nạn xã hội khác, nếu sử dụng nhiều lần có thể dẫn tới tình trạng nghiện.

Nhưng bản thân bị cáo không biết tu dưỡng, rèn luyện, sống buông thả, chỉ vì muốn có ma túy sử dụng, bị cáo bất chấp những chế tài của pháp luật, mua ma túy về tàng trữ.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý, gây mất trật tự an toàn xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội trong một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời cũng để răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Song, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên sẽ cân nhắc giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã A thu giữ gồm:

- 03 bì thư dán kín, có đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, bên trong đựng 0,215 gam hạt tinh thể Ketamine mẫu A1; 0,181 gam hạt tinh thể ketamine mẫu A2 và 0,168 gam hạt tinh thể ketamine mẫu A3 (tất cả đều còn lại sau giám định), không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 bì thư dán kín niêm phong có đóng dấu của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, bên trong bì thư đựng 1,1516 gam chất rắn màu hồng (dạng bột) còn lại sau giám định, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết sô 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bị cáo Q phải chịu 200.000đ

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lê Anh Q phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Xử phạt bị cáo Lê Anh Q 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt 02/3/2018

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự, tuyên tịch thu, tiêu hủy:

- 01 bì thư dán kín bên ngoài có ghi Công an tỉnh B số 12/PC54, 0,215gam hạt tinh thể mẫu A1 còn lại sau giam định, có đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh B.

- 01 bì thư dán kín bên ngoài có ghi Công an tỉnh B, 0,181gam hạt tinh thể mẫu A2 còn lại sau giam định, có đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh B.

- 01 bì thư dán kín bên ngoài có ghi Công an tỉnh B, 0,168gam hạt tinh thể

mẫu A3 còn lại sau giam định, có đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh B

- 01 bì thư dán kín số: 115/C54, có đóng dấu niêm phong của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng, bên ngoài ghi: Mẫu vật hoàn trả.

Toàn bộ vật chứng hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án Dân sự thị xã An theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/6/2018.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Anh Q phải chịu 200.000đ.

* Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

"Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Văn Hà